

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 326/2021/HS-ST

Ngày: 29-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Từ Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thiện và bà Lê Thị Kim Ngân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 339/2021/TLST- HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 333/2021/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Kim Q (tên gọi khác: Qx), sinh năm 2001 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp P, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng H, sinh năm 1979 và bà Kim Thị Sà M, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có.

Bị bắt, tạm giam ngày 25/3/2021. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Lâm Đ, sinh năm 1996 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm V, sinh năm 1970 và bà Lý Thị P, sinh năm 1971; bị cáo có vợ tên Thạch Thị L, sinh năm 1995 và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có.

Bị bắt, tạm giam ngày 23/6/2021. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị hại:

1/ Ông Trần Đình Đ1, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2/ Bà Trần Thị H, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn X, xã M, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Thạch Thị L, bà Lâm Thị D và ông Nguyễn Văn L (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 24/02/2021, Kim Q ngồi uống rượu cùng người quen không rõ tên. Sau khi ra về, Q đi bộ ra đường B22 thuộc khu phố Đ, phường B, thành phố T thì gặp đối tượng tên H (không rõ nhân thân, lai lịch). H hỏi chuyện Q đồng thời chỉ tay về hướng ông Trần Đình Đ1 đang ngồi trên xe mô tô nói chuyện với bà Trần Thị H cách chỗ Q đứng khoảng 30m và nói “mày dám đánh nó (ông Đức) thì tao cho 500.000 đồng”, nghe vậy Q nói “dám” đồng thời H hứa “khi nào đánh xong sẽ đưa tiền”. Lúc này, Q đi bộ về hướng ông Đ1, khi đi ngang qua phòng trọ số 01 ở địa chỉ 42/5 khu phố Đồng An 1 thì gặp Lâm Đ là bạn cùng quê đang đứng trước cửa phòng. Do có quen biết nhau nên Đ hỏi Q đi đâu và làm gì, Q nói dối với Đ là đi đánh người do bị người đó chửi đồng thời hỏi mượn dao từ Đ. Đ chỉ cho Q biết dao để trên gác xếp trong phòng trọ số 01 nơi Đ đang ở. Lúc này, Q đi vào phòng trọ, bước lên gác lấy một con dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 60cm của Đ rồi đi bộ đến gần vị trí ông Đ1 (cách khoảng 01 m), Q cầm dao bằng tay phải, giơ lên chém vào lưng ông Đ1 nhưng mũi dao trúng vào bên phải mũ bảo hiểm của ông Đ1 đang đội trên đầu. Q tiếp tục giơ dao lên chém vào lưng ông Đ1 nhưng ngay lúc này ông Đ1 xoay người qua phải để nhìn lại phía sau nên mũi dao trúng vào sau tai phải của ông Đ1 gây thương tích. Lúc này, ông Đ1 xuống xe mô tô và bỏ chạy về phía đầu đường Bình Hòa 22. Khi ông Đ1 chạy được khoảng 02 mét thì Q tiếp tục giơ dao lên chém nhưng lúc này lưỡi dao bị sút ra khỏi cán và trúng vào đùi bên phải của bà H đang đứng cách Q khoảng 1,5m gây thương tích cho bà H. Khi ông Đ1 và bà H bỏ chạy thì Q nhặt lại lưỡi dao và cán dao rồi đi bộ đến một bãi đất trống cách hiện trường khoảng 100 mét vứt bỏ. Tiếp đó, Q quay lại nơi gặp đối tượng H lúc đầu để lấy tiền nhưng đối tượng H đã bỏ đi đâu không rõ, Q cũng bỏ đi khỏi nhà trọ. Sau khi bị chém gây thương tích, ông Đ1 và bà H được đưa đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 146/2021/GDPY ngày 29/3/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận thương tích của bà Trần Thị H như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương mặt trước ngoài 1/3 trên đùi phải 4 x 0,3cm, sọc lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương mặt trước ngoài 1/3 trên đùi phải; chiều nằm ngang, hướng từ phải sang trái, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 148/2021/GDPY ngày 29/3/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận thương tích của ông Trần Đình Đ1 như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương phức tạp từ sau tai phải đến góc hàm cằm phải hình vòng cung 12 x 0,1cm, vỡ xương chũm, gãy lồi cầu xương hàm dưới, sọc lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16%. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương phức tạp từ sau tai phải đến góc hàm cằm phải hình vòng cung; chiều từ trên xuống, hướng từ sau tới, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Tại bản Cáo trạng số 346/CT-VKS -TA ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Kim Q và Lâm Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Kim Q từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, bị cáo Lâm Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã phối hợp Công an phường Bình Hòa xác minh truy tìm con dao tự chế do Kim Q đã vứt bỏ tại bãi đất trống cách hiện trường khoảng 100 mét nhưng không tìm được hung khí trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Đình Đ1 có yêu cầu các bị cáo Q, Đ bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 124.000.000đ (một trăm hai mươi bốn triệu đồng) gồm các khoản chi phí điều trị thương tích; tiền xe đi lại, ăn uống trong quá trình điều trị; tổn thất ngày công lao động và tổn thất tinh thần. Bị hại Trần Thị H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

Các bị cáo và bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Toàn bộ lời khai của các bị cáo, bị hại trong suốt quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án đều thống nhất với nội dung truy tố của Viện kiểm sát. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại Đ1, bị hại cũng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Các bị cáo và bị hại Đ1 có đơn xin xét xử vắng mặt: Việc viết, nộp đơn xin xét xử vắng mặt của các bị cáo và bị hại Đ1 là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 290 và Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Trong quá trình điều tra, các bị cáo Kim Q và Lâm Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị hại, người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 24/02/2021, tại khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Kim Q được Lâm Đ cho mượn 01 con dao tự chế dài 60cm (là hung khí nguy hiểm) để Q sử dụng con dao trên thực hiện hành vi chém gây thương tích cho bị hại Trần Đình Đ1 với tỷ lệ thương tật là 16%, bị hại Trần Thị H với tỷ lệ thương tật là 02%.

Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo Kim Q và Lâm Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao tấn công gây thương tích cho bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng chỉ vì muốn được hưởng lợi từ việc được hứa thưởng của người khác và đã sử dụng thức uống có cồn, bị cáo Q đã không kiểm chế được bản chất cơn đồ sử dụng hung khí nguy hiểm là dao tự chế để tấn công gây thương tích cho các bị hại và bị cáo Đ có hành vi cho Q mượn hung khí, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, phải xét xử mức án nghiêm đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn nhưng cũng cần phân hóa vai trò của các bị cáo khi quyết định hình phạt. Trong vụ án này, bị cáo Q là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đ đóng vai trò là người giúp sức khi cho Q mượn dao làm công cụ phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt dành cho bị cáo Q cao hơn bị cáo Đ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo mặc dù không quen biết, mâu thuẫn gì với bị hại nhưng đã dùng hung khí nguy hiểm là dao tự chế để chém gây thương tích cho 02 bị hại nên hành vi của các bị cáo được xác định là phạm tội có tính chất cơn đồ, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Mặt khác, cả hai bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế và sinh sống ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cần áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Đình Đ1 có yêu cầu các bị cáo Q, Đ bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 124.000.000đ (một trăm hai mươi bốn triệu đồng) gồm các khoản chi phí điều trị thương tích; tiền xe đi lại, ăn uống trong quá trình điều trị; tổn thất ngày công lao động và tổn thất tinh thần. Bị hại Trần Thị H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Trong đơn xin xét xử vắng mặt, các bị cáo có ý

kiến đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại Đ1. Xét thấy đây là sự tự thỏa thuận, phù hợp ý chí của các bên, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Đối với án phí dân sự sơ thẩm, xét thấy các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số và sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiện hoàn cảnh kinh tế gia đình và thu nhập thực tế của các bị cáo không ổn định nên được miễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 136, Điều 290 và Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 12, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Kim Q (tên gọi khác: Qx) và bị cáo Lâm Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Kim Q (tên gọi khác: Qx) 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2021;

Xử phạt bị cáo Lâm Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Kim Q (tên gọi khác: Qx) và Lâm Đ có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Trần Đình Đ1 số tiền 124.000.000đồng (một trăm hai mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án thì còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

3. Về án phí:

Buộc các bị cáo Kim Q (tên gọi khác: Qx) và Lâm Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Từ Minh Toàn